BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: Kiểm Toán Tài Chính 2 * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : AUD 404 (A)

Học kỳ : 1

Thời gian : 15h30 - 02/01/2025 - Phòng thi 408/1 - 254 Nguyễn Văn Linh

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	27202580030	Huỳnh Thị Lan	Anh	AUD 404 A	K27KKT					
2	27212234376	Lê Ngọc	Anh	AUD 404 A	K27KKT					
3	27218620886	Phan Tuấn	Bình	AUD 404 A	K27KKT					
4	27202529465	Trương Thị Bích	Chinh	AUD 404 A	K27KKT					
5	27212553047	Phan Trịnh	Diệm	AUD 404 A	K27KKT					
6	27202621490	Lê Thị Thùy	Dương	AUD 404 A	K27KKT					
7	27202238984	Lê Thị Khánh	Hà	AUD 404 A	K27KKT					
8	27202541898	Đào Nguyễn Khải	Hà	AUD 404 A	K27KKT					
9	27212542885	Phạm Huy	Hùng	AUD 404 A	K27KKT					
10	27202241406	Nguyễn Thị Thu	Hương	AUD 404 A	K27KKT					
11	27212122963	Phạm Quốc	Khánh	AUD 404 A	K27KKT					
12	27202544979	Nguyễn Thị Minh	Khuê	AUD 404 A	K27KKT					
13	27202234748	Nguyễn Thị Diệu	Linh	AUD 404 A	K27KKT					
14	27202541218	Cao Thị Diệu	Linh	AUD 404 A	K27KKT					
15	27202541104	Nguyễn Thị Hoài	Mỹ	AUD 404 A	K27KKT					
16	27202539443	Phạm Ly	Na	AUD 404 A	K27KKT					
17	27202502621	Đinh Thị Kim	Nga	AUD 404 A	K27KKT					
18	27202553295	Lê Thị Ngọc	Ngà	AUD 404 A	K27KKT					
19	27202539438	Hồ Thị Bích	Ngọc	AUD 404 A	K27KKT					
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: Kiểm Toán Tài Chính 2 * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : AUD 404 (A)

Học kỳ : 1

Thời gian : 15h30 - 02/01/2025 - Phòng thi 408/2 - 254 Nguyễn Văn Linh

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	27212536678	Nguyễn Hồng	Ngọc	AUD 404 A	K27KKT					
2	27212553039	Phan Yến	Nhi	AUD 404 A	K27KKT					
3	27212633614	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	AUD 404 A	K27KKT					
4	27203841767	Bạch Thị Cẩm	Nhung	AUD 404 A	K27KKT					
5	27202534442	Nguyễn Mai	Phương	AUD 404 A	K27KKT					
6	27202647344	Đặng Thị Thanh	Phương	AUD 404 A	K27KKT					
7	26202500243	Lê Thị Tú	Quyên	AUD 404 A	K27KKT					
8	27202501286	Lê Thị Hồng	Sương	AUD 404 A	K27KKT					
9	27202543823	Phan Thị Thu	Sương	AUD 404 A	K27KKT					
10	27212253188	Trần Lê Anh	Thư	AUD 404 A	K27KKT					
11	27202640820	Nguyễn Thị Thanh	Thương	AUD 404 A	K27KKT					
12	27202930831	Hồ Thị Thu	Thủy	AUD 404 A	K27KKT					
13	27202552286	Phạm Huyền	Trang	AUD 404 A	K27KKT					
14	27202601272	Phan Thị Thục	Trinh	AUD 404 A	K27KKT					
15	27202645367	Ngô Thị Thanh	Trúc	AUD 404 A	K27KKT					
16	27202136229	Phan Thị Thanh	Tú	AUD 404 A	K27KKT					
17	27202543463	Nguyễn Thị Thảo	Vi	AUD 404 A	K27KKT					
18	27202543631	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	AUD 404 A	K27KKT					
19	27212239541	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	AUD 404 A	K27KKT					
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										